Nữ đại biểu tham gia Hội đồng Nhân dân các tỉnh, thành phố nhiệm kỳ 2011 - 2016

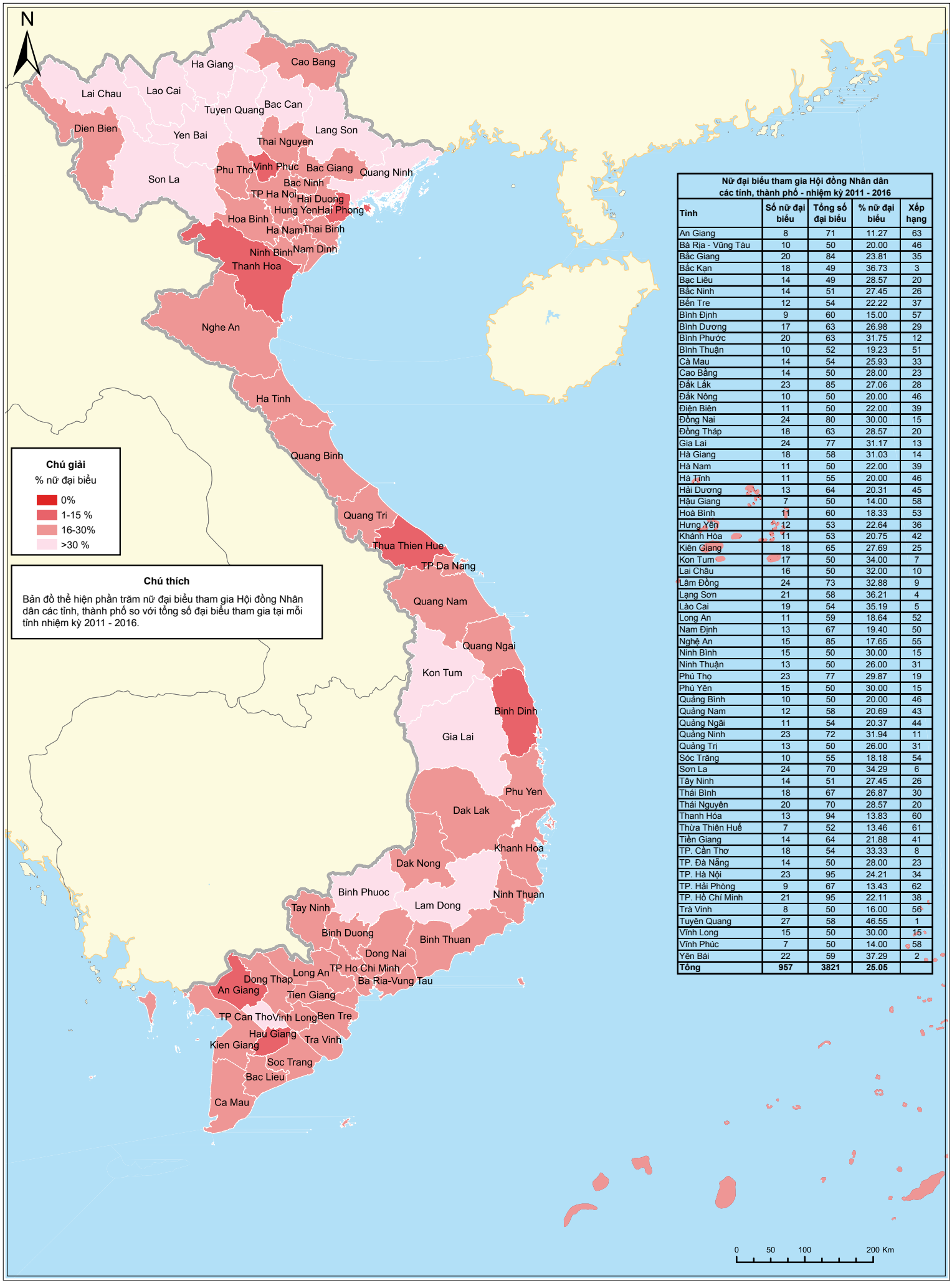

Nữ đại biểu tham gia Hội đồng Nhân dân các tỉnh, thành phố - nhiệm kỳ 2011 - 2016				
Tỉnh	**Số nữ đại biểu**	**Tổng số đại biểu**	**% nữ đại biểu**	**Xếp hạng**
An Giang	8	71	11.27	63
Bà Rịa - Vũng Tàu	10	50	20.00	46
Bắc Giang	20	84	23.81	35
Bắc Kạn	18	49	36.73	3
Bạc Liêu	14	49	28.57	20
Bắc Ninh	14	51	27.45	26
Bến Tre	12	54	22.22	37
Bình Định	9	60	15.00	57
Bình Dương	17	63	26.98	29
Bình Phước	20	63	31.75	12
Bình Thuận	10	52	19.23	51
Cà Mau	14	54	25.93	33
Cao Bằng	14	50	28.00	23
Đắk Lắk	23	85	27.06	28
Đắk Nông	10	50	20.00	46
Điện Biên	11	50	22.00	39
Đồng Nai	24	80	30.00	15
Đồng Tháp	18	63	28.57	20
Gia Lai	24	77	31.17	13
Hà Giang	18	58	31.03	14
Hà Nam	11	50	22.00	39
Hà Tĩnh	11	55	20.00	46
Hải Dương	13	64	20.31	45
Hậu Giang	7	50	14.00	58
Hoà Bình	11	60	18.33	53
Hưng Yên	12	53	22.64	36
Khánh Hòa	11	53	20.75	42
Kiên Giang	18	65	27.69	25
Kon Tum	17	50	34.00	7
Lai Châu	16	50	32.00	10
Lâm Đồng	24	73	32.88	9
Lạng Sơn	21	58	36.21	4
Lào Cai	19	54	35.19	5
Long An	11	59	18.64	52
Nam Định	13	67	19.40	50
Nghệ An	15	85	17.65	55
Ninh Bình	15	50	30.00	15
Ninh Thuận	13	50	26.00	31
Phú Thọ	23	77	29.87	19
Phú Yên	15	50	30.00	15
Quảng Bình	10	50	20.00	46
Quảng Nam	12	58	20.69	43
Quảng Ngãi	11	54	20.37	44
Quảng Ninh	23	72	31.94	11
Quảng Trị	13	50	26.00	31
Sóc Trăng	10	55	18.18	54
Sơn La	24	70	34.29	6
Tây Ninh	14	51	27.45	26
Thái Bình	18	67	26.87	30
Thái Nguyên	20	70	28.57	20
Thanh Hóa	13	94	13.83	60
Thừa Thiên Huế	7	52	13.46	61
Tiền Giang	14	64	21.88	41
TP. Cần Thơ	18	54	33.33	8
TP. Đà Nẵng	14	50	28.00	23
TP. Hà Nội	23	95	24.21	34
TP. Hải Phòng	9	67	13.43	62
TP. Hồ Chí Minh	21	95	22.11	38
Trà Vinh	8	50	16.00	56
Tuyên Quang	27	58	46.55	1
Vĩnh Long	15	50	30.00	15
Vĩnh Phúc	7	50	14.00	58
Yên Bái	22	59	37.29	2
Tổng	**957**	**3821**	**25.05**	